TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày 26 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Nguyễn Danh Thắng

***- Thư ký phiên toà*:** Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà *:*

Bà Trần Thị Tỉnh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở TAND huyện T , tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST - HS ngày 12/8/2021 đối với bị cáo: Trần Danh B sinh ngày 09 tháng 8 năm 1979 tại xã X , huyện , tỉnh T; Nơi cư trú: Xóm T xã X , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Danh T , sinh năm 1953 và bà Phùng Thị T , sinh năm 1958; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 1; Vợ: Nguyễn Thị L , sinh năm 2000; Có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án; Tiền sự: Không

Nhân thân: - Ngày 30/7/2007 bị Chủ tịch UBND Thành Phố H ra Quyết định đưa người vào cơ sở chữa bệnh vì có hành vi sử dụng ma túy. Thời hạn 24 tháng kể từ ngày 02/7/2007 đến 02/7/2009.

- Ngày 17/12/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã T , tỉnh B (nay là thành phố T) xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 472/2014/HSST.

Ngày 20/4/2015 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 03/3/2015 chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:* Chị Trần Thị Châu G ; Sinh ngày 13/6/2004. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của Bị hại: Ông Trần Đức H , sinh năm 1970. Có mặt

Đều trú tại: Thôn M 1 xã X , huyện T , tỉnh T .

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Đình V , sinh năm 1989. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 24 xã X , huyện T , tỉnh T .

2. Chị Trần Thị H , sinh năm 1965. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm P xã X , huyện T , tỉnh T

-*Người làm chứng:* 1. Anh Trịnh Quốc L ; Sinh năm 1984. Vắng mặt

Trú tại: Xóm T xã X , huyện T , tỉnh T .

2. Anh Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1991. Vắng mặt

Trú tại: Thôn xã X , huyện T , tỉnh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 16/4/2021 Trần Danh B đội mũ bảo hiểm màu đỏ, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 36D1- 418.32, chở theo Bùi Đức T , sinh năm 1991, trú tại: Thôn 13 xã T , huyện T cũng đội mũ bảo hiểm màu đỏ, đi từ huyện T về huyện T . Khi đi qua khu vực nhà máy nước ở thôn Q 1 xã X , huyện T , tỉnh T, T nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái VTwaves màu trắng, biển kiểm soát 36AA- 470.98 của chị Trần Thị Châu G dựng bên lề đường không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ B cùng thực hiện, B đồng ý. B điều khiển xe mô tô quay lại, đi chậm qua chỗ để chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36AA-470.98, còn T nhảy xuống khỏi xe của B rồi sử dụng một chiếc chìa khóa xe mô tô(đem theo trong người) cạy phá ổ khóa chiếc xe biển kiểm soát 36AA-470.98. Sau khi mở được khóa, T điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đi theo xe B về xã X , huyện T để tiêu thụ. Khi đi đến bờ kênh xã X, T tháo biển kiểm soát xe 36AA-470.98 ném xuống kênh rồi đưa xe cho B đem đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Đình V ở xóm 24 xã X để bán. Anh V không đồng ý mua xe nhưng do B nài nỉ nên anh V có đưa cho B vay

1.000.000đ và bảo B đem xe về. B rời khỏi cửa hàng của anh V để lại chiếc xe quán. B và T đem số tiền trên đi mua ma túy sử dụng. Số ma túy mua được cả hai đã sử dụng một phần, còn lại một phần B cất giữ vào trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 36D1- 418.32.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, G cùng gia đình đã tìm kiếm nhưng không thấy nên đã báo cáo cơ quan điều tra Công an huyện T . Quá trình điều tra xác minh, ngày 16/4/2021 B đến Công an xã X đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội đồng thời B giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 36D1- 418.32; 02 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 chiếc giỏ nhựa màu đỏ; 01 bao bì xác rắn màu trắng; 01 gói giấy có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, theo B khai là heroin được niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái VTwaves màu trắng không gắn biển kiểm soát tại cửa hàng của Nguyễn Đình V .

Tiến hành rà soát hệ thống Camera cơ quan điều tra đã thu giữ 03 đoạn video chứa hình ảnh nội dung vụ trộm cắp. Cơ quan điều tra đã cho T xem lại và xác nhận hình ảnh 02 thanh niên trong camera là T và B .

Ngày 19/4/2021 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái VTwaves màu trắng, biển kiểm soát 36AA-470.98 và Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 gói giấy có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn được niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL - HĐĐG ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị của chiếc xe tại thời điểm trộm cắp trị giá là 7.500.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 1443/PC09 ngày 26/4/2021 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn được niêm phong trong phong bì ký hiệu M là ma túy, có tổng khối lượng 0,041g, loại Heroin.

Về nguồn gốc số ma túy theo B khai mua của Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1991, trú tại thôn V xã X , huyện T . Tuy nhiên Đ không thừa nhận bán ma túy cho B . Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau khi có căn cứ.

Đối với Bùi Đức T , quá trình điều tra có căn cứ thể hiện T là người bị hạn chế khả năng nhận thức, cần phải tiến hành giám định pháp y tâm thần để xác định rõ. Vì vậy Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý ở một vụ án khác.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái VTwaves màu trắng, số khung BPN4KH017563, số máy FMBVT5117563, không gắn biển kiểm soát xác định anh

Trần Đức H là chủ sở hữu nên ngày 22/4/2021 cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H .

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 36D1- 418.32 đã qua sử dụng; 02 mũ bảo hiểm màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc giỏ nhựa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 bao bì xác rắn màu trắng đã qua sử dụng, 01 gói giấy có chứa 0,033g ma túy còn lại sau giám định đang quản lý theo quy định pháp luật. Đối với biển kiểm soát 36AA- 470.98 và 01 chìa khóa xe mô tô Tùng đã đánh rơi trên đường tẩu thoát. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả.

Về phần dân sự: Người bị hại và Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đình V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1. 000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 54/CT - VKS ngày 28/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Trần Danh B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Danh B phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Trần Danh B từ 09(Chín) tháng đến 12(Mười hai)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo; Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 36D1- 418.32 cho chị Trần Thị H ; Truy thu số tiền 500.000đ đối với bị cáo Trần Danh B ; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tại liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật

tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà bị cáo Trần Danh B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản thu giữ tang vật, lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào ngày 16/4/2021 bị cáo Trần Danh B cùng với Bùi Đức T đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái VTwaves màu trắng, biển kiểm soát 36AA-470.98 trị giá 7.500.000đ của chị Trần Thị Châu G . Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản".

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Danh B phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Cáo trạng số 54/CT - VKS ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Trần Danh B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật nhà nước bảo vệ. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên nhưng lười lao động, không chịu khó làm ăn, tu dưỡng đạo đức, thích hưởng thụ tài sản trên công sức lao động của người khác. Bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo rất coi thường pháp luật.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt của bị cáo: Khi xem xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 30/7/2007 bị Chủ tịch UBND Thành Phố H ra Quyết định đưa người vào cơ sở chữa bệnh vì có hành vi sử dụng ma túy. Thời hạn 24 tháng kể từ ngày 02/7/2007 đến 02/7/2009; Ngày 17/12/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã T , tỉnh B (nay là thành phố T) xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 472/2014/HSST. Mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy HĐXX bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng 01 tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo đã đầu thú nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS nên HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đình V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000đ nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 36D1- 418.32 đã qua sử dụng thuộc quyền sở hữu của chị Trần Thị H nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị Trần Thị H ; Đối với vật chứng là 02 mũ bảo hiểm màu đỏ đã qua sử dụng, 01 chiếc giỏ nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, 01 bao bì xác rắn màu trắng đã qua sử dụng đều không còn giá trị sử dụng nên HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 gói giấy có chứa 0,033g ma túy còn lại sau giám định HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000 B và T bán xe máy cho anh Nguyễn Đình V và đã chi tiêu cá nhân nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự truy tru đối với Trần Danh B số tiền 500.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 BLHS;

- Tuyên bố**:** Bị cáo Trần Danh B phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Xử phạt: Bị cáo Trần Danh B 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/4/2021.
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Trần Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen, dung tích xi lanh 113,7; Loại xe 02 bánh, năm sản xuất 2017, đăng ký lần đầu ngày 14/02/2017, đăng ký mới ngày 06/11/2020, biển kiểm soát 36D1-

418.32, số máy E3T6E213306, số khung RLCUE1720HY027103 đã qua sử dụng, hiện trạng xe không hoạt động được(Xe không có đăng ký xe do Công an không thu được đăng ký xe)

Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 mũ bảo hiểm màu đỏ đã qua sử dụng, 01 chiếc giỏ nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, 01 bao bì xác rắn màu trắng đã qua sử dụng và 01 phong bì màu trắng chứa mẫu vật còn lại sau giám định là 0,033g heroin, phong bì niêm phong mẫu vật vụ Trần Danh B .

Toàn bộ vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 69 ngày 05/8/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T .

Truy thu đối với Trần Danh B số tiền 500.000đ sung vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí**:** Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Trần Danh B phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo và Người đại diện hợp pháp của Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng